

TRUNG TÂM GIÁO DỤC  
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
PHÒNG HCTCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /TM-HCTCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2025

V/v mời chào giá cung cấp phần mềm  
kiểm kê CCDC & TS cho Trung tâm  
Giáo dục Quốc phòng và An ninh



**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**  
Kính gửi: Quý Khách hàng.

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Quốc gia TP.HCM đang có nhu cầu mua sắm phần mềm kiểm kê công cụ dụng cụ và tài sản cho đơn vị.

Trung tâm kính mời các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi thư chào giá thực hiện theo nội dung như sau (chi tiết theo đề cương đính kèm):

| STT | Nội dung, quy cách                                          | Giá chào đã có VAT (đồng) |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1.  | Thu thập thông tin/yêu cầu của khách hàng                   |                           |
| 2.  | Phân tích yêu cầu của khách hàng cho lập trình và thiết kế  |                           |
| 3.  | Phân tích hệ thống & thiết kế cơ sở dữ liệu                 |                           |
| 4.  | Thiết kế giao diện quản lý tài sản công cụ dụng cụ          |                           |
| 5.  | Lập trình tính năng quản lý tài sản công cụ dụng cụ         |                           |
| 6.  | Thiết kế giao diện ứng dụng kiểm kê trên điện thoại         |                           |
| 7.  | Lập trình tính năng ứng dụng kiểm kê trên điện thoại        |                           |
| 8.  | Thiết kế giao diện cấu hình thông tin                       |                           |
| 9.  | Lập trình tính năng cấu hình thông tin                      |                           |
| 10. | Thiết kế giao diện tạo và in mã sản phẩm                    |                           |
| 11. | Lập trình tính năng tạo và in mã sản phẩm                   |                           |
| 12. | Thiết kế giao diện quản lý đơn vị quản lý, đơn vị sử dụng   |                           |
| 13. | Lập trình tính năng quản lý đơn vị quản lý, đơn vị sử dụng  |                           |
| 14. | Thiết kế giao diện quản lý lịch sử sử dụng tài sản và CCDC  |                           |
| 15. | Lập trình tính năng quản lý lịch sử sử dụng tài sản và CCDC |                           |
| 16. | Thiết kế giao diện Quản lý hệ thống                         |                           |
| 17. | Lập trình tính năng Quản lý hệ thống                        |                           |
| 18. | Thiết kế giao diện Quản lý/phân quyền người dùng            |                           |
| 19. | Lập trình tính năng Quản lý/phân quyền người dùng           |                           |
| 20. | Hướng dẫn, tập huấn sử dụng phần mềm, sửa lỗi               |                           |





|     |                                     |  |
|-----|-------------------------------------|--|
| 21. | Nghiệm thu & triển khai lên máy chủ |  |
|-----|-------------------------------------|--|

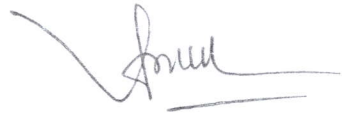
**Thông tin yêu cầu:**

1. Giá chào đã bao gồm thuế và các loại phí, chi phí vận chuyển đến địa chỉ số 1 Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
  2. Thời gian thực hiện hợp đồng: **30 ngày**.
  3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
  4. Thời hạn gửi Thư chào giá đến **hết 16g00 ngày 17/03/2025**.
  5. Hình thức nhận thư chào giá:
    - Nhận qua địa chỉ email [phonghctckt@ttgdqp.edu.vn](mailto:phonghctckt@ttgdqp.edu.vn)
    - Hoặc nhận trực tiếp: phòng Hậu cần - Tài chính - Kỹ thuật, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh số 01 Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chuyên viên: Nguyễn Thị Tố Nga, số điện thoại: 02862728215.
- Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HTCKT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Hồng Thuận**





# **ĐỀ CƯƠNG PHẦN MỀM KIỂM KÊ TÀI SẢN VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ**



**Chủ đầu tư: Trung Tâm Giáo Dục Quốc Phòng & An Ninh  
Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh**

Bình Dương, Ngày 15 tháng 09 năm 2022



# **I. MÔ TẢ ĐỀ CƯƠNG “PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐHQH TP.HCM”**

## **1. Giới thiệu đề cương**

Phòng hậu cần thuộc Trung Tâm Giáo Dục Quốc Phòng và An Ninh ĐHQH TP.HCM hiện đang quản lý số lượng lớn các tài sản và công cụ dụng cụ. Việc kiểm đếm, nhập kho, thống kê giá trị tài sản, thống kê tình trạng tài sản hiện đang thực hiện thủ công bằng công cụ nhập liệu Excel. Do đó khi cần đối chiếu, kiểm tra rất khó khăn và mất rất nhiều thời gian, dễ xảy ra sai sót trong quá trình kiểm đếm. Từ nhu cầu muốn quản lý các tài sản và công cụ dụng cụ này tốt hơn, Trung Tâm Giáo Dục Quốc Phòng và An Ninh ĐHQH TP.HCM muốn xây dựng một phần mềm quản lý để đáp ứng tốt hơn nhu cầu hiện tại.

## **2. Mục đích và yêu cầu của đề cương**

- Mục đích: Xây dựng phần mềm quản lý tài sản và công cụ dụng cụ.
- Yêu cầu:
  - Yêu cầu về phần mềm: Hệ thống phải đảm bảo lưu trữ các dữ liệu về tài sản, công cụ dụng cụ một cách đầy đủ và chính xác. Quản lý được các kho đang lưu trữ, tình trạng tài sản và công cụ dụng cụ. Lịch sử sử dụng, sửa chữa, cấp phát, thu hồi, thanh lý. Phải dùng được trên cả máy tính và điện thoại. Hệ thống phần mềm phải quản lý qua QR Code khi tìm kiếm sản phẩm hoặc nhập sản phẩm.
  - Yêu cầu về khai thác hệ thống: Giao diện phải ưa nhìn, dễ sử dụng, thân thiện và thao tác nhanh chóng.
  - Yêu cầu về phần cứng và lưu trữ: Các dữ liệu phải được lưu trữ tại server của Trung Tâm Giáo Dục Quốc Phòng và An Ninh ĐHQH TP.HCM. Server phải là loại chạy được hệ điều hành Linux, Windows. Máy in QR Code phải là loại chuyên dụng dùng in mã vạch. Giấy in phải là loại giấy bền màu, chống được các tác động của môi trường để đảm bảo mã vạch, tên sản phẩm phải rõ ràng khi kiểm đếm. Các máy tính sử dụng phần mềm chạy được trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Microsoft Edge..., hệ điều hành sử dụng là windows 10, windows 11. Điện thoại sử dụng phần mềm chạy hệ điều hành Android. Máy đọc mã vạch là loại đọc

được QR Code, Bar Code, kết nối với máy tính qua cáp usb hoặc không dây.

- Yêu cầu về hệ thống mạng: Các máy tính, điện thoại, máy in sử dụng phải được kết nối với wifi, mạng dây. Đường truyền mạng phải có IP tĩnh, router phải là loại chuyên dụng có thể mở port để phần mềm kết nối về server trung tâm.
- Yêu cầu về ngôn ngữ lập trình: hệ thống phần mềm dùng ngôn ngữ lập trình mới nhất để đảm bảo được tốc độ xử lý, tối ưu hóa phần cứng và dễ nâng cấp chỉnh sửa về sau. Các ngôn ngữ yêu cầu sử dụng: Nodejs, Nextjs, MySQL, JS, Flutter...

### 3. Phạm vi đề cương.

Phối hợp với phòng Hậu cần của cơ quan, phân tích yêu cầu về công việc thực hiện, xác định đối tượng sử dụng phần mềm là các chuyên viên phòng Hậu cần, kế toán. Cần một khóa đào tạo ngắn hạn cách thức sử dụng phần mềm cho người sử dụng.

### 4. Thời gian dự kiến

Thời gian dự kiến thực hiện lập trình phần mềm, cài đặt hệ thống và đưa vào sử dụng là 30 ngày. Chưa bao gồm thời gian chỉnh sửa các yêu cầu phát sinh và lỗi xảy ra khi thực hiện chạy thử phần mềm.

### 5. Sản phẩm bàn giao cho khách hàng.

| STT | Sản phẩm                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm                                       |
| 2   | Đĩa CD hoặc USB chứa bộ cài đặt phần mềm, kèm tài liệu hướng dẫn cài đặt. |
| 3   | Phần mềm ứng dụng hoàn thiện                                              |

## II. YÊU CẦU CHI TIẾT

### 1. Yêu cầu chi tiết và tính năng của phần mềm.

- Yêu cầu của khách hàng
  - Phần mềm có thể tạo được nhiều kho khác nhau
  - Các tài sản và công cụ dụng cụ khi nhập kho phải được quét bằng QR Code, Bar code thông qua điện thoại hoặc máy đọc mã.



- Các mã QR code hoặc Bar code phải được tạo và in từ phần mềm ra máy in.
- Người dùng có thể tìm kiếm, thống kê tài sản, công cụ dụng cụ bằng cách quét mã QR code, Bar code.
- Phần mềm phải thống kê được tổng giá trị tài sản và công cụ dụng cụ, thống kê được giá trị theo từng kho.
- Phần mềm phải thể hiện được lịch sử mua, sửa chữa, tình trạng, thanh lý, cấp phát về các kho của tài sản, công cụ dụng cụ.
- Phần mềm có thể chạy trên máy tính hoặc điện thoại.
- Tính năng chi tiết của phần mềm
  - Khai báo kho: người dùng có thể khai báo kho theo 4 cấp. Kho này sẽ được sử dụng để quản lý tài sản, công cụ dụng cụ và quy trách nhiệm về người quản lý kho.
  - Khai báo, thêm tài sản, công cụ dụng cụ: người dùng sử dụng phần mềm để khai báo khi nhập mới tài sản, công cụ dụng cụ. Bảng chi tiết khai báo gồm các thành phần như trong bảng bên dưới. Tên của tài sản, công cụ dụng cụ sẽ được lưu trữ vào danh mục sản phẩm, để khi người dùng nhập 1 sản phẩm có tên tương tự, phần mềm sẽ tự gợi ý để tiết kiệm thời gian nhập liệu. Sau khi hoàn tất khai báo, phần mềm sẽ tự động tạo ra QR Code, Bar code theo sản phẩm vừa khai báo. Người dùng có thể in ngay để dán lên sản phẩm hoặc in sau.

|                  |                 |
|------------------|-----------------|
| Tên sản phẩm     | Đơn vị tính     |
| Số lượng         | Nguyên giá TSCĐ |
| Giá trị còn lại  | Đánh giá        |
| Đề xuất xử lý    | Ghi chú         |
| Lịch sử theo dõi | Kho cấp phát    |

- Tìm kiếm tài sản, công cụ dụng cụ: Khi cần kiểm đếm, người dùng có thể dùng điện thoại, máy đọc mã vạch để quét lên QR Code, Bar code dán trên tài sản, công cụ dụng cụ. Phần mềm sẽ hiện ra tài sản, công cụ dụng cụ tương ứng với mã vạch. Đồng thời phần mềm sẽ có chức năng kiểm đếm để



người dùng đưa tài sản, công cụ dụng cụ vào bảng kiểm đếm thực tế, dùng cho việc in báo cáo.

- Thống kê và in báo cáo: Người dùng có thể in báo cáo chi tiết về số lượng, tình trạng, lịch sử theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ trong tổng kho, từng kho chi tiết. In báo cáo về số lượng tài sản, công cụ dụng cụ thực tế vừa kiểm đếm. In báo cáo đối chiếu chi tiết đầy đủ về số lượng tài sản, công cụ dụng cụ trong kho so với thực tế kiểm đếm. Mẫu báo cáo sẽ theo như bảng đính kèm. Các tài sản, công cụ dụng cụ sẽ được thống kê chi tiết ngày tháng lịch sử mua mới, cấp phát, thanh lý. Người dùng có thể xem chi tiết kho theo tuần, tháng, quý, năm.

## 2. Yêu cầu chi tiết phần cứng

- Máy chủ (server)

Cấu hình đề nghị của máy chủ:

|                     |                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã máy              | <b>Dell PowerEdge T40</b>                                                                                                                                                                                                       |
| CPU                 | Intel® Xeon® E-2224G Processor 8M Cache, 3.50 GHz TM-T40                                                                                                                                                                        |
| RAM                 | DDR4 PC4-21300 Dell 16GB DDR4 2X8 2666MHz ECC Unbuffered DIMM                                                                                                                                                                   |
| HDD                 | HDD DELL 2x6TB 12TB - 12G 7.2K 3.5 SAS ST6000NM0095 0RHVWG 256MB CACHE                                                                                                                                                          |
| Storage Controllers | Software RAID: Intel® RSTe 4.7                                                                                                                                                                                                  |
| I/O Ports           | Network options: 1 x 1GbE<br>Front ports: 2 x USB 2.0, 2 x USB 3.1<br>Rear ports: 2 x PS2, 2 x DisplayPorts, 1 x Serial, 1 x Audio, 2 x USB 2.0,<br>4 x USB 3.1<br>PCIe:<br>1 x Gen3 slot (x16)<br>2X Gen3 slot (x4)<br>1 X PCI |

- Máy in mã vạch: là loại máy in chuyên dụng, dùng chuyên in mã vạch, có thể in được QR Code, Bar code, tên sản phẩm. Có thể kết nối với máy tính, điện thoại thông qua mạng LAN, Wifi.

Máy in đề xuất:

|                |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã máy         | <b>Brother PT-P900W</b>                                                                                                                                                                                                                             |
| Công nghệ in   | in nhiệt trực tiếp                                                                                                                                                                                                                                  |
| Khổ giấy       | HGe/TZe tape 6-36mm                                                                                                                                                                                                                                 |
| Bộ nhớ         | Bộ nhớ trong 7MB                                                                                                                                                                                                                                    |
| Tốc độ         | Tốc độ in : 60mm/s                                                                                                                                                                                                                                  |
| Độ phân giải   | 203Dpi                                                                                                                                                                                                                                              |
| Cổng giao tiếp | Giao tiếp : Wi-Fi WLAN (802.11b/g/n), USB 2.0                                                                                                                                                                                                       |
| Kích thước     | Kích thước: 119.4 x 193 x 148.8mm.                                                                                                                                                                                                                  |
| Mô tả khác     | Giao tiếp : Wi-Fi WLAN (802.11b/g/n), USB 2.0.<br>Cắt toàn bộ tự động , Cắt 1 nửa tự động<br>Chức năng in dọc (Vertical), in gương (Mirror), in xoay (Rotate).<br>Kèm theo phần mềm thiết kế nhãn P-Touch Editor.<br>In Copy liên tục đến 5000 bản. |

- Giấy in: là loại giấy in chuyên dụng, Độ bám dính cao, Chống trầy xước, Chịu được hóa chất, Chống thấm nước, Chịu được cường độ ánh sáng cao, Chịu được nhiệt độ.

Mã giấy đề nghị:

|                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| Mã sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nhãn In HZe-161</b> |
| <p>Xuất xứ: OEM/Trung Quốc</p> <p>Mã hàng: HZe-161 (tương thích TZe-161)</p> <p>Màu sắc: Chữ đen trên nền trong suốt (Black on Clear)</p> <p>Loại nhãn: nhãn đa lớp loại tiêu chuẩn</p> <p>Kích thước: 36mm (rộng) x 8m (dài)</p> <p>Cấu tạo: gồm 7 lớp có màng bảo vệ</p> |                        |

- Máy tính sử dụng phần mềm: chạy được hệ điều hành windows 10, windows 11, có cài đặt một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Microsoft Edge..., bộ gõ tiếng việt Unikey.
- Điện thoại sử dụng phần mềm: Chạy hệ điều hành Android, có Camera để quét mã.
- Hệ thống mạng: đường truyền mạng đang sử dụng phải có IP tĩnh. Router đang sử dụng phải là loại chuyên dụng có thể mở port để truy cập vào phần mềm.

Router đề nghị:

|                       |                                      |
|-----------------------|--------------------------------------|
| Mã sản phẩm           | <b>Router Mikrotik RB3011UiAS-RM</b> |
| Ethernet              | 10 x 10/100/1000 Ethernet ports      |
| SFP                   | 1 port                               |
| Serial port           | 1                                    |
| CPU                   | IPQ-8064-0-519FCBGA-TR-01-0          |
| CPU core count        | 2                                    |
| CPU nominal frequency | 1.4 GHz                              |
| Size of RAM           | 1GB                                  |
| Storage size          | 128MB                                |
| Storage type          | NAND                                 |
| Operating System      | RouterOS                             |

|                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| License level           | 5                |
| PoE in                  | Passive PoE      |
| PoE Out                 | Passive PoE      |
| PoE-out ports           | Ether10          |
| PCB temperature monitor | Yes              |
| Number of USB ports     | 1                |
| USB slot type           | USB 3.0 type A   |
| Max Power consumption   | 10W              |
| Voltage Monitor         | Yes              |
| Power jack              | 1                |
| Dimensions              | 443 x 92 x 44 mm |

### III. BÁO GIÁ CHI TIẾT

#### 1. Báo giá phần mềm:

| STT       | Tên Sản Phẩm                                 | ĐVT | SL | Đơn giá | Thành tiền |
|-----------|----------------------------------------------|-----|----|---------|------------|
| 1         | Bộ phần mềm quản lý tài sản, công cụ dụng cụ | Bộ  | 1  |         |            |
| 2         | Tài liệu hướng dẫn sử dụng                   | Bộ  | 1  |         |            |
| 3         | USB chứa bộ cài đặt phần mềm                 | Cái | 1  |         |            |
| 4         | Chi phí hướng dẫn sử dụng                    | Lần | 1  |         |            |
| Tổng cộng |                                              |     |    |         |            |



TRUNG TÂM GIÁO DỤC  
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
**PHÒNG HCTCKT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TM-HCTCKT

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

V/v mời chào giá Sửa chữa làm trần các  
kho vật tư và kho quân trang của Trung  
Tâm Giáo Dục Quốc Phòng Và An Ninh

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

Kính gửi: Quý Khách hàng.

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Quốc gia TP.HCM đang có nhu cầu Sửa chữa làm trần các kho vật tư và kho quân trang cho đơn vị.

Trung tâm kính mời các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi thư chào giá thực hiện theo nội dung chi tiết như sau:

| STT | Tên công tác                                                                                       | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đ) | Thành tiền đã bao gồm VAT |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|-------------|---------------------------|
| 1   | Tháo dỡ quạt trần                                                                                  | cái    | 4,0        |             |                           |
| 2   | Tháo dỡ đèn                                                                                        | cái    | 4,0        |             |                           |
| 3   | Thi công làm trần bằng khung kim loại thả tấm nhựa rộng ruột dày 9mm : $(3.90*7.80*3)+(3.90*8.60)$ | m2     | 186,420    |             |                           |
| 4   | Ốp vách ngăn kho 3 với kho 4 bằng tấm nhựa rộng ruột dày 9mm : $1.5*7.8$                           | m2     | 11,70      |             |                           |
| 5   | Lắp đặt đèn (Tận dụng đèn cũ)                                                                      | cái    | 4,0        |             |                           |

**Thông tin yêu cầu:**

- Giá chào đã bao gồm thuế và các loại phí, chi phí vận chuyển đến địa chỉ số 1 Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: **20 ngày**.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời hạn gửi Thư chào giá đến **hết 16g00 ngày 18/03/2025**.
- Hình thức nhận thư chào giá:  
- Nhận qua địa chỉ email [phonghctckt@ttgdqp.edu.vn](mailto:phonghctckt@ttgdqp.edu.vn)

- Hoặc nhận trực tiếp: phòng Hậu cần - Tài chính - Kỹ thuật, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh số 01 Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chuyên viên: Nguyễn Thị Tố Nga, số điện thoại: 02862728215.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HTCKT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Hồng Thuận**